

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số 0100012/2024/HĐMB/SSM - NT

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2024 tại Công ty TNHH Kinh doanh TM & DV Sunshine Mart đại diện hai bên chúng tôi gồm có:

BÊN BÁN HÀNG (“BÊN A”):

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THOM**

Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0909 09 79 25

Giấy ĐKKD/MST số: 0309391503

Tài khoản: 1027349624 – Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Đông Đồng Nai

Đại diện: **ĐẶNG XUÂN NGỌC**

Chức vụ: **Giám Đốc**

BÊN MUA HÀNG (“BÊN B”):

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SUNSHINE MART**

Giấy ĐKKD/MST số: 0109334554

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Sunshine Center, Số 16, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.7303.9999

Người đại diện: **Bà Lê Thị Tuyết**

Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc**

(Giấy ủy quyền số 02/2023/ GUQ – SSM do Tổng giám đốc ký ngày 04/12/2023)

Tài khoản số: 24036886 tại Ngân hàng Kiên Long chi nhánh Hà Nội

Sau khi bàn bạc và thống nhất, các bên đồng ý đi đến ký kết những điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

- 1.1 Bên B đồng ý mua của Bên A các sản phẩm do bên A sản xuất và phân phối
- 1.2 Hàng hóa của Bên A đã được đăng ký, xác nhận hoặc kiểm nghiệm về chất lượng cũng như về bao bì, tem nhãn theo đúng quy định của Nhà nước.
- 1.3 Các bên đều đồng ý là Hợp đồng này sẽ áp dụng cho tất cả các siêu thị thuộc hệ thống bên B đang hoạt động và sẽ được thành lập của Bên B trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng này.

ĐIỀU 2: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- 2.1 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký kết đến hết ngày 31/12/2025

2.2 Hợp đồng sẽ giữ nguyên hiệu lực trong thời gian thương lượng gia hạn Hợp đồng tối đa là 30 ngày

2.3 Hợp Đồng chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- a. Hết hạn mà không được Các Bên gia hạn Hợp Đồng;
- b. Một Bên vi phạm các điều khoản của Hợp Đồng và Phụ lục Hợp Đồng nhưng không khắc phục vi phạm trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên kia về hành vi vi phạm. Trong trường hợp này, Bên bị vi phạm có quyền chấm dứt Hợp Đồng này. Bên vi phạm phải chịu phạt vi phạm và bồi thường cho các thiệt hại mà Bên vi phạm gây ra theo các quy định của Hợp Đồng này;
- c. Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn;
- d. Khi một trong hai bên muốn chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo trước ít nhất ba mươi (30) ngày cho Bên kia bằng văn bản;
- e. Một bên có thể chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn với hiệu lực tức thời bằng việc gửi một thông báo bằng văn bản cho bên kia nếu Bên kia bị giải thể hoặc là đối tượng của thủ tục phá sản;
- f. Trường hợp Bất khả kháng kéo dài quá 15 ngày thì một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng;
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng.

ĐIỀU 3: GIÁ CẢ

3.1 Giá của Hàng hóa mà Bên A bán cho Bên B sẽ được quy định trong bảng giá đính kèm theo Hợp đồng này.

3.2 Bên A cam kết bán Hàng hóa cho Bên B với mức giá cạnh tranh nhất mà Bên A đang áp dụng tại thị trường Việt Nam (giá phải bằng hoặc thấp hơn giá giao cho các đơn vị khác tại cùng thời điểm). Nếu Bên A bán Hàng hóa cho bên thứ 3 mức giá ưu đãi hơn mức giá áp dụng với Bên B cho cùng chủng loại Hàng hóa, mức giá ưu đãi hơn này sẽ được áp dụng với Bên B kể từ ngày Bên A bắt đầu áp dụng cho bên thứ 3.

3.3 Nếu có sự thay đổi về giá Hàng hóa, mức giá mới chỉ được áp dụng nếu Bên A thông báo bằng văn bản cho Bên B ít nhất 30 ngày trước ngày áp dụng.

ĐIỀU 4: CHIẾT KHẤU VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI KHÁC

4.1 Các Bên thỏa thuận và thực hiện các khoản chiết khấu được quy định trong bảng chiết khấu tại Phụ lục B (phần “Chiết khấu và các điều kiện thương mại khác”) đính kèm Hợp đồng này.

4.2 Tỷ lệ phần trăm (%) quy định trong Phụ Lục B được tính trên tổng doanh số mua hàng chưa thuế VAT của Bên B theo các hóa đơn Bên A đã phát hành cho Bên B trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp đồng này.

ĐIỀU 5: ĐẶT HÀNG

5.1 Đơn đặt hàng sẽ được lập theo mẫu do Bên B ban hành tại từng thời điểm. Nội dung cơ bản của đơn đặt hàng sẽ bao gồm các thông tin chi tiết về số lượng của Hàng hóa, yêu cầu cụ thể về chất lượng của Hàng hóa, giá của Hàng hóa, quy cách đóng gói, thời gian giao hàng, địa điểm giao hàng, các thông tin chi định để Bên A ban hành hóa đơn, và các yêu cầu chi tiết khác của Các Bên có liên quan đến việc mua bán Hàng hóa (nếu có)

Bên B sẽ gửi cho Bên A đơn đặt hàng bằng cách chuyển trực tiếp, hoặc gửi email đơn đặt hàng.

Thông tin cụ thể:

Mail nhận đơn đặt hàng: Ngocthom.po@gmail.com

Điện thoại nhận đơn hàng: 0909 09 79 25

Địa chỉ liên hệ trong trường hợp gửi đơn đặt hàng bằng thư bảo đảm: C6 Khu đấu giá Ngô Thi Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5.2 Đơn đặt hàng được tính là đã nhận từ ngày gửi mail/gọi điện/fax /ngày thứ hai nếu gửi đơn thông qua thư bảo đảm. Nếu Bên A không chấp thuận đơn đặt hàng nào vì bất kỳ lý do gì, thì Bên A phải thông báo cho Bên B trước 24 giờ từ khi nhận được đơn đặt hàng. Nếu không có thông báo, đơn đặt hàng được coi là đã được Bên A chấp nhận và mọi quy định trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng cho đơn đặt hàng đó.

ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

6.1 Giao hàng theo đúng đơn đặt hàng (chủng loại, quy cách và số lượng, các thông tin liên quan...) và thời gian yêu cầu của bên B.

6.2 Giao hàng tại kho của Bên B theo đơn đặt hàng chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng. Nếu Bên A không giao được hàng thì phải thông báo cho Bên B bằng văn bản trước thời điểm được yêu cầu giao hàng ít nhất 6h làm việc nêu rõ lý do và được Bên B chấp nhận. Nếu không có thông báo trước thì Bên A chịu hoàn toàn những thiệt hại mà Bên B phải chịu phát sinh từ việc không giao được hàng. Nếu Bên A giao hàng chậm thì Bên A sẽ phải chịu một khoản lãi chậm giao hàng bằng 0,2%/ngày trên tổng giá trị Hàng hóa bị giao chậm cho số ngày bị chậm và tổng số tiền phạt sẽ không vượt quá 8% giá trị của số hàng giao chậm.

Ngoài ra, trong trường hợp Bên A không đảm bảo việc cung cấp Hàng hóa đã đặt cho chương trình khuyến mại của Bên B, Bên A sẽ còn phải bồi thường cho Bên B mọi thiệt hại mà Bên B phải chịu phát sinh từ việc không giao hoặc giao chậm hàng. Đồng thời, nếu việc chậm giao Hàng hóa thuộc chương trình khuyến mại của Bên B dẫn đến việc tồn kho sau khi hết chương trình khuyến mại, Bên A có nghĩa vụ thu hồi Hàng hóa tồn kho đó trong vòng 7 (bảy) ngày kể từ ngày hết hạn chương trình khuyến mại đó bằng chi phí của mình (nếu Bên B yêu cầu).

6.3 Bên A cam kết giao và bốc dỡ miễn phí Hàng hóa cho Bên B. Bên A sẽ chịu mọi rủi ro về hàng hóa trong quá trình vận chuyển cho đến khi hoàn tất việc giao hàng cho Bên B.

6.4 Khi giao hàng Bên A phải xuất trình phiếu xuất kho hoặc hóa đơn tài chính liên 2 (Bản gốc + 1 bản phô tô).

6.5 Bên B có quyền từ chối nhận hàng nếu hàng giao không đúng với đơn đặt hàng hoặc không phù hợp với quy cách và chủng loại quy định.

6.6 Khi nhận hàng, Bên B kiểm tra quy cách, chủng loại, số lượng, hạn sử dụng và ký nhận.

6.7 Hạn sử dụng của Hàng hóa tại thời điểm giao cho Bên B phải ít nhất bằng 70% so với toàn bộ thời hạn sử dụng của Hàng Hóa ghi trên bao bì.

ĐIỀU 7: PHƯƠNG THỨC – THỦ TỤC THANH TOÁN

Căn cứ theo phụ lục A kèm theo Hợp đồng này.

ĐIỀU 8: NGHĨA VỤ CỦA NHÀ CUNG CẤP (Bên A)

8.1 Đảm bảo rằng Hàng hóa cung cấp cho Bên B đáp ứng đầy đủ các quy định của Pháp luật hiện hành về Hàng hóa đó, đồng thời chịu mọi trách nhiệm về Hàng hóa giao cho Bên B. Bên A đảm bảo sẽ mua và duy trì hiệu lực bảo hiểm cho Hàng hóa và hoạt động kinh doanh của mình theo quy định pháp luật Việt Nam.

8.2 Bên A phải chịu trách nhiệm đối với Bên B hoặc đối với bất kỳ bên thứ ba nào mọi thiệt hại gây ra do hoạt động của Bên A; đặc biệt là việc Hàng Hóa không phù hợp với tiêu chuẩn hoặc có khiếm khuyết. Bên A là bên duy nhất chịu trách nhiệm về mọi vi phạm, trừ khi chứng minh được rằng Hàng Hóa có khiếm khuyết do lỗi của Bên B trong quá trình lưu kho, bốc dỡ và vận chuyển nội bộ của Bên B.

8.3 Bên A phải tuân thủ các quy định của Pháp luật Việt Nam về nhập khẩu và phải có tem nhập khẩu trong trường hợp tem nhập khẩu là bắt buộc theo quy định của Pháp luật.

8.4 Bên A phải tuân thủ các quy định của Pháp luật Việt Nam liên quan đến công bố và đăng ký chất lượng Hàng Hóa. Bên A phải duy trì và đảm bảo chất lượng Hàng Hóa bán cho Bên B luôn như công bố và đăng ký. Cung cấp đầy đủ cho bên B và chịu trách nhiệm Pháp lý đối với các giấy tờ pháp nhân liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, quy cách, tiêu chuẩn chất lượng... của hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước. Phải duy trì hiệu lực của các giấy tờ này trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp đồng này.

8.5 Bên A phải tuân thủ các quy định của Pháp luật Việt Nam về nhãn Hàng Hóa cũng như các quy định về mã số, mã vạch. Bên A phải đảm bảo tất cả Hàng Hóa cung cấp cho Bên B có đầy đủ nhãn bằng Tiếng Việt theo đúng quy định của Pháp luật liên quan.

8.6 Bên A phải tuân thủ các quy định của Pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ và loại trừ các trường hợp cạnh tranh không lành mạnh. Bên A phải đảm bảo Hàng Hóa không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và không phải là hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Bên A đảm bảo miễn trừ và bồi hoàn cho Bên B các chi phí, thiệt hại phát sinh do việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba (nếu có) kể cả các thiệt hại do hàng hóa vi phạm quyền sở hữu trí tuệ bị thu hồi và / hoặc phá hủy.

8.7 Bên A phải cung cấp cho Bên B toàn bộ các dữ liệu liên quan đến hàng hóa theo mẫu quy định đính kèm (tên Hàng hóa, mã vạch của Hàng hóa, khối lượng, dung tích Hàng hóa) và chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự chính xác và tin cậy của thông tin đó. Bên A phải cung cấp các thông tin bổ sung theo yêu cầu của Bên B.

8.8 Đối với các Hàng hóa có yêu cầu bảo hành Bên A sẽ chịu trách nhiệm cung cấp các tài liệu bảo hành và tự mình thực hiện hoặc chỉ định bên thứ ba thực hiện nghĩa vụ bảo hành Hàng hóa, theo tiêu chuẩn bảo hành của nhà sản xuất hoặc Bên A kèm theo việc cung cấp Hàng hóa. Việc bảo hành hàng hóa phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật

8.9 Bên A phải đảm bảo tuân thủ theo các điều kiện được ghi rõ trong Phụ Lục A của Hợp đồng này.

ĐIỀU 9: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

BÊN A:

9.1 Cam kết không giao cho Bên B hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng in lại hạn sử dụng, hàng quá hạn sử dụng hoặc hàng cận date, hàng có chất lượng không đúng như đã công bố. Cam kết giao hàng theo đúng quy cách, mẫu mã, chủng loại, màu sắc, số lượng...theo đúng quy định của Bên B. Trong trường hợp Bên A vi phạm cam kết nêu trên, Bên A phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật, chịu phạt vi phạm 8% giá trị hợp đồng cho Bên B và bồi thường mọi thiệt hại nếu có (bồi hoàn các khoản do cơ quan chức năng thu phạt, bồi thường cho khách mua hàng tại các siêu thị của Bên B, bồi thường thiệt hại cho Bên B...).

9.2 Cam kết cung cấp những chỉ dẫn cần thiết và hỗ trợ cho Bên B để bảo quản hàng hóa tốt nhất.

9.3 Trên cơ sở thông báo của Bên B, bằng cam kết trách nhiệm của mình Bên A sẽ thu hồi, đổi trả cho Bên B những sản phẩm hàng hóa hỏng, kém chất lượng do lỗi của Bên A.

9.4 Cung cấp mã vạch đúng theo quy định của cơ quan chức năng. Nếu Bên A cung cấp sai mã vạch, mọi thiệt hại của Bên B, Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm.

9.5 Cung cấp hàng hóa kịp thời theo đơn đặt hàng, cung cấp tờ rơi, catalogue... để phục vụ cho việc quảng cáo, giới thiệu và bán sản phẩm. Thông báo kịp thời cho Bên B về các chương trình khuyến mãi giảm giá, đồng thời thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách hỗ trợ bán hàng dành cho Siêu thị: quảng cáo, trưng bày, chiết khấu, giảm giá, thưởng doanh số và các chính sách hỗ trợ khác.

BÊN B:

9.6 Nhận hàng theo đúng đơn đặt hàng Bên B đã đặt. Kiểm tra về chủng loại, quy cách và số lượng, hạn sử dụng, tình trạng hàng hóa, ký và ghi rõ họ tên người nhận.

9.7 Có trách nhiệm tổ chức và tạo mọi điều kiện để hàng hóa của bên A được bày bán trong hệ thống siêu thị của bên B. Đảm bảo hàng hóa được trưng bày và bảo quản đúng quy định không làm ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa của bên A.

9.8 Thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Trường hợp quá thời hạn thanh toán mà Bên B không thanh toán cho Bên A thì Bên A sẽ ngừng giao hàng cho bên B đến khi nào Bên B thanh toán.

ĐIỀU 10: YÊU CẦU ĐỐI VỚI HÀNG HÓA

10.1 Bên A phải tuân thủ chặt chẽ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, cung cấp đầy đủ cho Bên B chứng từ liên quan xác nhận nguồn gốc, chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng... của hàng hóa bán mới nhất, còn hiệu lực.

10.2 Bên A đồng ý cho nhân viên hoặc người đại diện của Bên B đến cơ sở sản xuất của Bên A để kiểm tra sự tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm đột xuất hoặc định kỳ.

10.3 Bên A phải bảo đảm rằng bất kỳ và toàn bộ các Sản phẩm được giao đến địa điểm của Bên B là hàng mới tuyệt đối và được bảo quản trong các điều kiện bảo quản hợp lý để đáp ứng các tiêu chuẩn vệ sinh đã đăng ký và chất lượng bao bì không bị rách hay hư hỏng theo các quy định liên quan đến chất lượng sản phẩm, vệ sinh và các tiêu chuẩn và các quy định liên quan khác theo pháp luật Việt Nam.

10.4 Đối với hàng hóa là sản phẩm tươi sống:

- Hàng hóa giao cho Bên B phải đảm bảo tươi sạch, an toàn đối với người sử dụng, có giấy kiểm dịch cho từng lô hàng do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với sản phẩm gia súc, gia cầm).

- Hàng hóa giao cho Bên B phải được đóng gói đúng quy cách, đảm bảo vệ sinh và an toàn thực phẩm trong vận chuyển, bảo quản.

- Không sử dụng bất kỳ chất phụ gia hóa chất nào để bảo quản mà chưa đăng kiểm hoặc chưa được sự cho phép của cơ quan chức năng nhà nước;

10.5 Bên A chịu tất cả các trách nhiệm trước Bên B và người tiêu dùng liên quan đến hàng hóa cung cấp cho Bên B ngay cả khi Hợp đồng đã hết hạn hoặc chấm dứt (ví dụ như ngộ độc thực phẩm, hàng bị ô nhiễm hư hỏng, sử dụng phụ gia và chất bảo quản bị cấm, làm giả giấy tờ...). Bên A sẽ bồi thường và đảm bảo Bên B không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ khiếu nại, yêu cầu, nghĩa vụ, mất mát hay thiệt hại phát sinh từ hoặc liên quan đến nghĩa vụ của Bên A quy định tại Hợp đồng.

ĐIỀU 11. HỒ SƠ SẢN PHẨM

11.1 Hồ sơ chất lượng

Với những sản phẩm cần phải công bố chất lượng với cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật, Bên A phải gửi một bản sao của toàn bộ hồ sơ chất lượng liên quan (đã được công chứng hoặc có đóng dấu của nhà cung cấp, hoặc là bản scan màu hồ sơ gốc) đến Bên B trước khi giao hàng. Ví dụ:

- Thực phẩm chế biến đóng gói sẵn, phụ gia thực phẩm, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm: hồ sơ công bố hợp quy hoặc phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

11.2 Hồ sơ chất lượng khi giao hàng

Để kiểm soát chất lượng khi giao nhận hàng, Bên A phải xuất trình các loại hồ sơ chất lượng, bao gồm nhưng không giới hạn, như sau:

- Hồ sơ kiểm dịch và chứng nhận nguồn gốc (nếu có) cho thực phẩm nhập khẩu như sản phẩm động vật các loại (thịt...); sản phẩm thủy hải sản; rau quả...
- Giấy chứng nhận kiểm dịch cho sản phẩm động vật (thịt, trứng...) vận chuyển nội tỉnh hoặc ngoại tỉnh. Bên A cũng phải đảm bảo rằng người vận chuyển có đủ phương tiện để tuân thủ các điều kiện vệ sinh và an toàn và chịu sự kiểm soát của các trạm thú y đặt trên các đường giao thông liên tỉnh.
- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu của các sản phẩm nhập khẩu cần có tem nhập khẩu.

ĐIỀU 12. TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A TRONG VIỆC TẠO MÃ HÀNG HÓA

Do nhu cầu xác định Hàng hóa, lưu trữ và quản lý các giao dịch bán Hàng hóa, Bên A phải thông báo cho Bên B một cách chính xác toàn bộ các dữ liệu liên quan đến Hàng hóa, và chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự chính xác và tin cậy của các thông tin đó. Bên A phải cung cấp thông tin bổ sung theo yêu cầu của Bên B. Thông tin sẽ bao gồm nhưng không giới hạn ở:

1. Mã số - mã vạch của Hàng hóa: là mã số - mã vạch có trên mỗi đơn vị Hàng hóa bán cho người tiêu dùng. Mã này phải luôn có trên Hàng hóa hay bao bì của Hàng hóa. Mã này phải đọc được trên hệ thống thiết bị tại các điểm kinh doanh của của Bên B.
2. Thông tin về Hàng hóa: là tên Hàng hóa và các thông tin bắt buộc cần thiết cho việc thông tin cho người tiêu dùng tại các siêu thị và các cửa hàng tiện ích của các công ty bán lẻ của B. Bên A cam kết cung cấp Hàng hóa theo đúng bản thông tin Hàng hóa đã cung cấp cho Bên B và đã được Bên B chấp nhận theo Hợp Đồng và các Đơn Hàng có liên quan.
3. Bao bì Hàng hóa: là bao bì của một hay nhiều đơn vị Hàng hóa bán cho người tiêu dùng. Bao bì Hàng hóa phải được giữ cố định và chỉ được thay đổi khi thông báo thay đổi bao bì Hàng hóa của Bên A đã được Bên B chấp nhận bằng văn bản.
4. Chấm dứt sản xuất Hàng hóa: Trong trường hợp chấm dứt sản xuất hoặc ngừng cung cấp Hàng hóa, Bên A phải thông báo bằng văn bản cho Bên B trong vòng 1 (một) tháng trước khi ngừng sản xuất hay cung cấp Hàng hóa đó.
5. Để hạn chế việc lạm dụng có thể xảy ra làm ảnh hưởng tới hoạt động của các siêu thị của Bên B, những chi phí quản lý sau đây Bên A sẽ phải trả cho Bên B:
 - (i) Tạo lập mã mới khi có thay đổi về thông tin pháp nhân của Bên A: 3.000.000 VNĐ (Ba triệu đồng Việt Nam);
 - (ii) Thay đổi nhà phân phối Hàng hóa: 3.000.000 VNĐ (Ba triệu đồng Việt Nam) đối với những Hợp đồng có các bên đại diện của Bên A gồm: Nhà sản xuất và Nhà phân phối;
 - (iii) Bên A không thông báo cho Bên B (i) về những thay đổi về mã số - mã vạch trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có thay đổi đó, hoặc (ii) về việc ngừng sản xuất hoặc ngừng cung cấp Hàng hóa như quy định tại Mục 4 ở trên: 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng Việt Nam) cho mỗi loại Hàng hóa và mỗi lần chậm thông báo.

ĐIỀU 13: ĐIỀU KHOẢN KHÁC

13.1 Các phụ lục của Hợp đồng có giá trị ràng buộc 2 bên và là phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

13.2 Hai bên sẽ cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Nếu một trong hai bên vi phạm các điều khoản của Hợp đồng thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật và bồi thường thiệt hại cho phía bên kia. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh một số việc ngoài Hợp đồng, hai bên sẽ gặp nhau cùng bàn bạc giải quyết; nếu không giải quyết được một trong hai bên có quyền đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết theo Quy định của Pháp luật.

13.3 Việc bổ sung hoặc điều chỉnh các nội dung của Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và được ký kết bởi 2 bên.

13.4 Mỗi bên phải giữ bí mật nội dung của Hợp đồng này và không được tiết lộ trong bất cứ bên thứ ba khác. Những thông tin thuộc bí mật kinh doanh hoặc những tài liệu mà hai bên biết hoặc tiếp cận được trong quá trình thực hiện Hợp đồng, kể cả nội dung Hợp đồng này, phụ lục hợp đồng và/hoặc đơn đặt hàng, thư từ trao đổi,... sẽ được coi là Thông tin bảo mật. Hai bên có trách nhiệm và cam kết bảo mật, không cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào hoặc sử dụng thông tin bảo mật vì bất kỳ lý do gì nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của bên kia trừ trường hợp cơ quan chức năng yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, hai bên cùng cam kết thực hiện nghiêm túc những nội dung sau đây:

- o Không được phép sao chép, cung cấp một phần hay toàn bộ Thông tin bảo mật cho bất kỳ bên thứ ba nào biết khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của bên có quyền sở hữu đối với Thông tin bảo mật.
- o Không được sử dụng Thông tin bảo mật mà các bên đã cung cấp cho nhau phục vụ cho các mục đích khác ngoài việc thực hiện Hợp đồng.

Khi Hợp đồng hết hiệu lực hoặc trường hợp Hợp đồng bị hủy bỏ/chấm dứt, thì điều khoản về Bảo mật thông tin này vẫn có hiệu lực trong vòng hai (02) năm nữa kể từ ngày kết thúc hợp đồng.

13.5 Sự kiện Bất Khả Kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài khả năng kiểm soát của các Bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hỏa hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, đình công, bạo loạn sự thay đổi chính sách hoặc sự ngăn cấm, hạn chế của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện Bất Khả Kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp Đồng.

Bên Bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất Khả Kháng có nghĩa vụ phải:

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện Bất Khả Kháng gây ra.
- Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 05 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện Bất Khả Kháng.

Trong trường hợp chậm hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng do xảy ra sự kiện Bất Khả Kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất Khả Kháng sẽ được gia hạn thời gian thực hiện nghĩa vụ bằng thời gian xảy ra sự kiện Bất Khả Kháng.

13.6 Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản.



PHỤ LỤC A

(Kèm theo Hợp đồng mua bán Số: 0100012/2024/HĐMB/SSM – NT kí ngày 01 tháng 01 năm 2024)

Khu vực áp dụng: Hà Nội Tp Hồ Chí Minh Toàn quốc

Điều 1. Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán chung vào ngày 25 hàng tháng các hóa đơn phát sinh của tháng trước.
- Thanh toán đơn hàng khai trương vào ngày 25 hàng tháng các hóa đơn phát sinh của tháng trước.

Điều 2. Phương thức thanh toán

Nếu những ngày thanh toán theo quy định rơi vào các ngày nghỉ và lễ, Tết thì việc thanh toán sẽ được đẩy lùi tương ứng vào ngày làm việc tiếp theo.

Giá trị thanh toán: Bên B sẽ thanh toán toàn bộ giá trị Hàng hóa đã ký nhận, sau khi trừ đi các khoản giảm trừ, chiết khấu, hỗ trợ, các khoản thưởng theo quy định của Hợp đồng này. Trong trường hợp các Bên chưa thống nhất hoặc có sự sai lệch trong quá trình đối chiếu số liệu thì toàn bộ khoản phải thanh toán đó sẽ được tạm giữ lại chưa thanh toán cho đến khi Các Bên thống nhất và sẽ được thanh toán cùng đợt thanh toán gần nhất sau khi thống nhất. Khoản giữ lại này sẽ không bị coi là vi phạm nghĩa vụ thanh toán và sẽ không bị phạt theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

Điều 3. Thủ tục thanh toán

Trước thời điểm thanh toán ít nhất 07 ngày (không kể ngày nghỉ, lễ, tết), Bên A gửi trước cho bên B (qua mail, qua zalo ...) bản scan, Excel... các bản kê tổng hợp, chứng từ có xác nhận của đại diện bên A để thực hiện đối chiếu công nợ như sau:

- Bảng kê chi tiết theo từng hóa đơn phát sinh số tiền hàng đến hạn thanh toán và các khoản giảm trừ chiết khấu, hỗ trợ, các khoản thưởng theo quy định trong hợp đồng (nếu có)
- Đề nghị thanh toán, Chiết khấu thương mại (nếu có - Theo mẫu của bên B) .

Sau khi nhận được chứng từ của bên A, kế toán bên B sẽ kiểm tra và đối chiếu số liệu trên bảng kê. Sau khi 2 bên đạt được sự thống nhất về số tiền công nợ Bên B phải TT cho bên A, Bên A sẽ chuyển sang bên B Đề nghị thanh toán đã được người Đại diện hợp pháp bên A ký, đóng dấu, Bên B sẽ chuyển tiền vào tài khoản bên A theo đúng thời điểm thanh toán đã thỏa thuận.

Thời hạn thanh toán sẽ được đẩy lùi tương ứng với thời gian hai bên chỉnh sửa số liệu trên bảng kê. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm về việc chậm thanh toán do sự chậm trễ chuyển bảng kê đối chiếu công nợ của bên A. Trong quá trình thực hiện 2 bên sẽ thường xuyên trao đổi để thống nhất điều chỉnh phương thức thanh toán cho phù hợp với tình hình thực tế.

Việc phát hành hóa đơn, chứng từ theo Hợp đồng này phải tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật Việt Nam (bao gồm cả bản cứng và bản mềm nhận qua mail được chỉ định)

Phụ lục này được lập thành 05 (năm) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 03 (ba) bản.



ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
 <i>[Handwritten signature]</i>	Kế toán trưởng <i>[Handwritten signature]</i>
Giám đốc <i>Đặng Xuân Ngọc</i>	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  <i>[Handwritten signature]</i>

PHỤ LỤC B [2025]

Tên Nhà cung cấp: CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THOM

Mã Nhà cung cấp: 0100012

Phụ lục này là một phần không thể tách rời của hợp đồng mua bán số 0100012/2024/HĐMB/SSM - NT và có giá trị kể từ ngày ký.
Phụ lục này được làm thành 5 bản có giá trị pháp lý ngang nhau. Bên A giữ 2 bản, Bên B giữ 3 bản

I	ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG HỢP ĐỒNG SỐ :	Từ ngày ký đến	31/12/2025	
II	THỎA THUẬN THƯƠNG MẠI	Theo chi tiết dưới đây		
	Thay đổi giá báo trước:		30 ngày	
	Thời hạn giao hàng:		6 ngày	
	Thỏa thuận trả lại hàng	Áp dụng	Khu vực áp dụng	Số lượng cửa hàng
	1 Đổi trả hàng	có		
	2 Hàng tạm dừng kinh doanh	có		
	3 Hàng hư hỏng do lỗi NCC	có		
	4 Hàng cận hạn sử dụng báo trước	3-5 ngày		
	5 Hàng hóa không đáp ứng quy định pháp luật:	có		
III	THỎA THUẬN VỀ CHI PHÍ HỖ TRỢ KHI MUA HÀNG			
	Chiết khấu trực tiếp trên đơn hàng (% giảm giá trên hóa đơn, nhập hệ thống)			5,00%
	Thưởng doanh số mua hàng không điều kiện	trên tổng doanh số mua chưa VAT	tháng	
	Thưởng theo doanh số có điều kiện		Chu kỳ thanh toán	
	Vượt 150 triệu VND	Thưởng	trên tổng doanh số mua chưa VAT	Năm 0,50%
	Vượt 200 triệu VND	Thưởng	trên tổng doanh số mua chưa VAT	Năm 1,00%
	Vượt VND	Thưởng	trên tổng doanh số mua chưa VAT	Năm
	Hỗ trợ hàng mất mát	trên tổng doanh số mua chưa VAT	Theo tháng	
	Chiết khấu đơn hàng khai trương + Đơn hàng đầu tiên	Chiết khấu trực tiếp trên đơn hàng		
	Hỗ trợ khai trương (chưa VAT)	/ một điểm bán hàng		
	Hỗ trợ sinh nhật (chưa VAT)	/ hệ thống		500.000
	Hỗ trợ hoạt động phòng mua hàng	trên tổng doanh số mua chưa VAT	Theo tháng	
	Hỗ trợ chương trình thẻ khách hàng thân thiết	trên tổng doanh số mua chưa VAT	Theo tháng	
	Thưởng thanh toán đúng hạn	trên tổng doanh số mua chưa VAT	Theo tháng	
	Hỗ trợ quảng cáo/ marketing	trên tổng doanh số mua chưa VAT	Theo tháng	0,50%
	Hỗ trợ trưng bày	trên tổng doanh số mua chưa VAT	Theo tháng	
	Phí tạo mã mới	/ 1 mã hàng tạo mới (chưa VAT)		300.000
	Phí tạo mã NCC mới	/ 1 mã nhà cung cấp (chưa VAT)		3.000.000
IV	HỖ TRỢ CUNG CẤP THÔNG TIN TIẾP THỊ			
	Hỗ trợ PG		Theo tháng	
	Số lượng PG/ siêu thị (cửa hàng)		Ghi rõ thời gian làm việc của PG	
	ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B		
	GIÁM ĐỐC THU MUA	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC		
				



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Tuyết

PHỤ LỤC C (Áp dụng cho các ST Miền Nam)

Tên Nhà cung cấp: CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THOM

Mã Nhà cung cấp: 0100012

Phụ lục này là một phần không thể tách rời của hợp đồng mua bán số 0100012/2024/HĐMB/SSM - NT và có giá trị kể từ ngày ký.
Phụ lục này được làm thành 5 bản có giá trị pháp lý ngang nhau. Bên A giữ 2 bản, Bên B giữ 3 bản

I	ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG HỢP ĐỒNG SỐ :	Từ ngày ký đến	31/12/2025	
II	THỎA THUẬN THƯƠNG MẠI	Theo chi tiết dưới đây		
	Thay đổi giá báo trước:			30 ngày
	Thời hạn giao hàng:			6 ngày
	Thỏa thuận trả lại hàng	Áp dụng	Khu vực áp dụng	Số lượng cửa hàng
1	Đổi trả hàng	có		
2	Hàng tạm dừng kinh doanh	có		
3	Hàng hư hỏng do lỗi NCC	có		
4	Hàng cận hạn sử dụng báo trước	3-5 ngày		
5	Hàng hóa không đáp ứng quy định pháp luật:	có		
III	THỎA THUẬN VỀ CHI PHÍ HỖ TRỢ KHI MUA HÀNG			
	Chiết khấu trực tiếp trên đơn hàng (% giảm giá trên hóa đơn, nhập hệ thống)			5.00%
	Thưởng doanh số mua hàng không điều kiện	trên tổng doanh số mua chưa VAT	tháng	1.00%
	Thưởng theo doanh số có điều kiện		Chu kỳ thanh toán	
	Vượt VND Thường	trên tổng doanh số mua chưa VAT	Năm	
	Vượt VND Thường	trên tổng doanh số mua chưa VAT	Năm	
	Vượt VND Thường	trên tổng doanh số mua chưa VAT	Năm	
	Hỗ trợ hàng mất mát	trên tổng doanh số mua chưa VAT	Theo tháng	
	Chiết khấu đơn hàng khai trương + Đơn hàng đầu tiên	Chiết khấu trực tiếp trên đơn hàng		
	Hỗ trợ khai trương (chưa VAT)	/ một điểm bán hàng		
	Hỗ trợ sinh nhật (chưa VAT)	/ hệ thống		500,000
	Hỗ trợ hoạt động phòng mua hàng	trên tổng doanh số mua chưa VAT	Theo tháng	
	Hỗ trợ chương trình thẻ khách hàng thân thiết	trên tổng doanh số mua chưa VAT	Theo tháng	
	Thưởng thanh toán đúng hạn	trên tổng doanh số mua chưa VAT	Theo tháng	
	Hỗ trợ quảng cáo/ marketing	trên tổng doanh số mua chưa VAT	Theo tháng	0.50%
	Hỗ trợ trưng bày	trên tổng doanh số mua chưa VAT	Theo tháng	
	Phí tạo mã mới	/ 1 mã hàng tạo mới (chưa VAT)		300,000
	Phí tạo mã NCC mới	/ 1 mã nhà cung cấp (chưa VAT)		3,000,000
IV	HỖ TRỢ CUNG CẤP THÔNG TIN TIẾP THỊ			
	Hỗ trợ PG		Theo tháng	
	Số lượng PG/ siêu thị (cửa hàng)		Ghi rõ thời gian làm việc của PG	
	ĐẠI DIỆN BÊN A		ĐẠI DIỆN BÊN B	
				

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Tuyết